CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------------

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến tỉnh Sóc Trăng.

- Họ và tên: Phạm Hoàng Long

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 17/3/1987

- Nơi công tác: Trường TH Liêu Tú C

- Quê quán: Xã Liêu Tú – huyện Trần Đề - tỉnh Sóc Trăng.

- Nơi thường trú: Xã Liêu Tú – huyện Trần Đề - tỉnh Sóc Trăng.

- Chức vụ hiện nay: Giáo viên tiểu học.

- Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Tiểu học.

- Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến : “RÈN ĐỌC CHO HỌC SINH CHƯA ĐẠT CHUẨN Ở LỚP 3A TRƯỜNG TH LIÊU TÚ C”

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Không có.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: Từ ngày 5 tháng 9 năm 2020 đến ngày 15 tháng 5 năm 2021.

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Trong những năm gần đây vấn đề học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức – kĩ năng đã làm cho nhiều giáo viên suy nghĩ, trăn trở rất nhiều. Đặc biệt là vấn đề học sinh còn đọc, viết chưa đạt chuẩn. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này:

Thứ nhất: Là do các em học sinh chưa có điều kiện tốt để học tập, phần đông học sinh tiếp thu lời giảng của giáo viên còn nhiều hạn chế, phát âm chưa chính xác ảnh hưởng đến việc đọc – viết.

Thứ hai: Việc chưa đọc bài tốt là do bản thân học sinh chưa có ý thức cao trong học tập. Về phía gia đình thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em. Các em mất căn bản ở các lớp dưới chưa nhận diện hết mặt chữ cái.

Từ những lí do đó tôi tìm ra nguyên nhân chưa đạt yêu cầu của các em, để trao đổi với đồng nghiệp qua các buổi sinh hoạt chuyên môn để cùng nhau tìm ra các giải pháp tối ưu nhất nhằm giúp các em tiến bộ hơn trong học tập.

Cơ sở lý luận:

Thông qua kết quả học tập hàng năm ở nhà trường, nhận thấy kết quả của học sinh vẫn còn tình trạng đọc chưa đạt chuẩn. Tôi tìm đọc, nghiên cứu các tài liệu tham khảo như: Sách giáo khoa, sách giáo viên, chuẩn kiến thức kĩ năng, điều chỉnh nội dung dạy học, tài liệu đổi mới phương pháp dạy học, mạng internet... Qua việc nghiên cứu, tôi được bồi dưỡng thêm về kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, tích luỹ thêm kinh nghiệm rèn đọc cho học sinh và áp dụng trong quá trình dạy học hàng ngày.

Thực trạng:

- Học sinh mất căn bản về kiến thức, kĩ năng ở những lớp trước: Nhiều em chưa nhận diện hết các con chữ cái, chưa biết hết các vần. Có những em biết chữ cái, vần, nhưng khi ghép thành tiếng các em không biết đánh vần hoặc có khi đánh vần còn rất chậm....

- Khả năng ghi nhớ, nhận diện âm – vần còn chậm: Với cùng một khoảng thời gian hình thành kiến thức mới, trong khi các học sinh học tốt có thể ghép đọc các yêu cầu của bài. Còn đối tượng học sinh này các em còn chưa nhận diện được con chữ, âm vần.

- Chưa hình thành thói quen tốt trong học tập: Các em chưa đọc thông viết thạo thường mang tâm trạng mặc cảm, hoặc là lười học. Khả năng học tập thua kém bạn bè nên các em bỏ mặc, không có động lực vươn lên.

Giải pháp phụ đạo học sinh đọc chưa đạt chuẩn KT-KN:

Điều tra thực trạng kĩ năng đọc của học sinh:

Khi tiến hành nghiên cứu, tôi đã chủ động điều tra kĩ năng đọc của học sinh ở lớp để biết được mức độ đọc của từng học sinh. Tôi tiến hành khảo sát chất lượng đọc của học sinh và kết quả thu được như sau:

LỚP SỈ SỐ HOÀN THÀNH TỐT HOÀN THÀNH CHƯA HOÀN THÀNH

3A 35 23 8 4

Lập kế hoạch phụ đạo giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức môn Tiếng Việt vào buổi chiều:

Phân loại học sinh theo từng lỗi kĩ thuật đọc: Trong các tiết dạy trên lớp, tôi theo dõi kĩ năng đọc của học sinh, phát hiện ra các lỗi của các em khi đọc và đặc biệt nhất là vẫn còn học sinh đọc ê a, ngắc ngứ. Ở đây lỗi của các em là chưa nhận rõ mặt chữ nên ê a để nghĩ xem chữ đó đọc như thế nào? Có em phải dừng lại để đánh vần, thậm chí có em còn chưa biết hết các vần, chữ cái. Đối với đối tượng học sinh này, giáo viên dành một thời gian thích hợp cho việc luyện đọc. Chú‎ trọng việc giúp cho các em lấy lại căn bản đọc viết hơn là nhồi nhét theo chuẩn kiến thức. Giáo viên hướng dẫn các em đọc to, rõ ràng từng tiếng tuyệt đối không kéo dài từ tiếng này sang tiếng khác. Đọc dứt khoát từng từ, cụm từ, từng câu. Giáo viên luyện cho học sinh một cách thường xuyên và phải tạo thành một thói quen. Nếu cần thiết cho các em dừng lại nhận rõ chữ rồi mới đọc liền mạch. Đối với các em không đọc nổi các tiếng khó ngay tại lớp, giáo viên yêu cầu các em đánh dấu các tiếng khó bằng bút chì vào sách giáo khoa để luyện đọc vào thời gian khác. Đến cuối mỗi buổi giáo viên lại kiểm tra hướng dẫn bổ sung.

Đối với những em đọc chậm, giáo viên rèn đọc cho học sinh bằng cách sau:

Đơn vị đọc là cụm từ, câu, đoạn, bài. Giáo viên đo tốc độ bằng cách chọn sẵn bài có số lượng tiếng cho trước và dự tính đọc trong bao nhiêu phút dựa theo chuẩn kiến thức kĩ năng.

Kết hợp với gia đình, nhắc nhở học sinh hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Dạy học trên lớp, khuyến khích tuyên dương kịp thời để tạo động lực cho các em phấn đấu.

Đôi bạn học tập (cho 1 học sinh học tốt kèm 1 học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức về đọc – viết).

Hướng dẫn học sinh cách học nhóm, tự học, kích thích sự hứng thú học tập, sự năng động của học sinh...

Phương hướng giúp đỡ cụ thể:

Định hướng mục tiêu cho học sinh: Việc học tập có kết quả trong một tiết học thường đòi hỏi những mục tiêu nhất định dựa vào trình độ kiến thức, kĩ năng sẵn có của học sinh. Thế nhưng các em chưa đạt yêu cầu nhiều khi không có mục tiêu để phấn đấu. Một trong những nội dung giáo viên cần làm việc với các học sinh chưa đạt yêu cầu là phải giúp các em đọc thông viết thạo để từ đó các em có thể học tập tốt hơn ở những môn học khác. Giáo viên cần biết những kiến thức kĩ năng cần thiết đã có sẵn ở các học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức về đọc chậm tới mức độ nào. Điều này có thể được thực hiện nhờ quá trình theo dõi từ trước hoặc bằng biện pháp kiểm tra.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP TỈNH**

**Năm học: 2020 - 2021**

**Kính gửi:** - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kế Sách;

- Hội đồng Sáng kiến huyện Kế Sách;

- Hội đồng Sáng kiến tỉnh Sóc Trăng.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có) |
| 1 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | 17/04/1978 | Trường tiểu học Nhơn Mỹ 2 | Giáo viên, Tổ trưởng | Cử nhân giáo dục tiểu học | 100% |

- Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: *“Nâng cao chất lượng rèn kĩ năng đọc đúng cho học sinh lớp 2”*

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục.

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 5/2020.

**- Mô tả bản chất sáng kiến**:

+ Hình thành và phát triển kỹ năng sử dụng Tiếng việt (đọc, viết, nghe, nói) để học tập và giao tiếp trong mội trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy học Tiếng việt, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy.

+ Cung cấp cho học sinh (HS) những kiến thức sơ giản về Tiếng việt; về tự nhiên xã hội; về con người; về văn hóa.

+ Bồi dưỡng tình yêu Tiếng việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam cho học sinh.

**+ Thời gian thực hiện sáng kiến: Tháng 3/2020**

**+ Quá trình hoạt động thực hiện sáng kiến:**

Học sinh mới qua lớp 1 chỉ mới biết đọc thành tiếng, bài văn, bài thơ và chưa đọc đúng các phụ âm khó. Nhưng đọc hiểu nắm nội dung bài còn khó hơn. Qua khảo sát chất lượng đầu năm kết quả cho thấy hầu hết các em đọc còn yếu. Khi đọc ở các dấu chấm, dấu phẩy, còn ngừng nghỉ như nhau, đọc ê, a ngắt ngứ, thậm chí còn một số em đánh vần để đọc từng chữ.

Thực trạng của nhiều học sinh đọc yếu có nhiều nguyên nhân dẫn đến. Một số em chưa chịu khó đọc, phụ huynh không kiểm tra bài nhắc nhở con em học tập ở nhà. Tất cả những điều kiện trên đã dẫn đến kết quả học tập của đa số học sinh là chưa cao, nhất là phân môn Tập đọc, các em chỉ biết đọc chứ đọc chưa hay.

Bản thân tôi được giảng dạy lớp 2 nhiều năm. Tôi nhận thấy dạy phân môn Tập đọc, rèn cho học sinh đọc đúng đã khó, mà giáo viên phải dạy cho học sinh đọc hay đọc diễn cảm, đọc hiểu lại càng khó hơn. Do vậy bản thân tôi luôn tạo mọi cách để tìm và khắc phục những tồn tại mà thực tế học sinh đã mắc phải. Tôi luôn cố gắng giúp những em đọc còn yếu dần dần biết đọc, đọc đúng, đọc hay và đọc truyền cảm.

Nhận thức rõ nhiệm vụ và chức năng của người giáo viên, tôi tìm hiểu đến tận gia đình học sinh đọc còn yếu.

Tôi lên kế hoạch phụ đạo thêm vào buổi thứ hai, giáo viên kiên trì chịu khó dạy âm vần cho học sinh biết ghép rồi đọc thành tiếng.

\* **Lí do chọn sáng kiến**:

- Như chúng ta đã biết, nếu không biết đọc thì con người không thể tiếp thu nền văn minh của loài người. Vì vậy, đọc là một nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi con người chúng ta.

- Là một giáo viên được phân công giảng dạy lớp 2 bản thân tôi luôn băn khoăn, trăn trở về việc tìm ra một số giải pháp nào đó nhằm nâng cao kĩ năng đọc cho học sinh, giúp học sinh dễ dàng hơn trong việc tiếp cận kiến thức. Đó cũng là lý do tôi chọn đề tài “Nâng cao chất lượng rèn kĩ năng đọc đúng cho học sinh lớp 2”

**\* Mục đích chọn sáng kiến:**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh về cách đọc; sử dụng các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong hoạt động rèn kĩ năng đọc.

- Luyện phát âm đúng. Tôi chú trọng hình thức đọc cá nhân để rèn luyện, uốn nắn cho từng học sinh, kết hợp hình thức đọc theo nhóm để nhiều học sinh được tham gia nhiều lần đọc trong một tiết học.

- Luyện đọc văn xuôi. Cuối câu học sinh phải biết lên giọng xuống giọng cho phù hợp.

- Luyện đọc văn vần.

**\* Lý do chọn sáng kiến:**

Cha ông ta đã từng khẳng định: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. "Nâng cao nhân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài" là một trong những chiến lược quan trọng mà Đảng đã vạch ra cho giáo dục - đào tạo.

“Nét chữ nết người”. Quả thực, nhìn chữ viết của một người, người ta có thể phần nào phỏng đoán được tính cách, tâm hồn của chủ nhân những nét chữ ấy. Chỉ cần nhìn thoáng qua nét chữ là có thể nhận biết được người viết có tính cẩu thả, qua loa hay cẩn thận chu toàn. Trong thực tế giảng dạy, chữ viết đẹp của học sinh còn rất ít, tỉ lệ học sinh viết chữ chưa đẹp thì còn nhiều. Nhiều học sinh quan niệm chỉ cần ghi chép lưu giữ đầy đủ nội dung kiến thức đã học là được, không quan trọng chữ viết đẹp. Nhìn cách trình bày thiếu thẩm mỹ và chữ viết thiếu nét, thiếu độ cao. Chữ viết có tầm quan trọng đặc biệt đối với học sinh Tiểu học. Các em phải dùng chữ viết để học tập và giao tiếp. Nếu học sinh viết đúng, đẹp, rõ ràng, đảm bảo tốc độ quy định thì học sinh có điều kiện để ghi chép bài học tốt. Nhờ vậy mà kết quả học tập tốt hơn, ngược lại viết không đẹp sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập của các em. Chính vì vậy mà tôi đã đề ra: “Một số biện pháp chỉ đạo nhằm giúp học sinh nâng cao chất lượng "Viết chữ đẹp" tại Trường tiểu học Hồ Đắc Kiện A”. Với hi vọng học sinh tự tin trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ và hình thành cho học sinh tính cần cù, cẩn thận, chịu khó, óc thẩm mỹ thông qua việc rèn luyện chữ viết.

**\* Mục đích chọn sáng kiến:**

- Nghiên cứu đề tài này nhằm tìm hiểu thực trạng chữ viết của học sinh trong trường mình. Từ đó tìm biện pháp nâng cao hơn nữa về chất lượng và hiệu quả của chữ viết thông qua phân môn Tập viết.

- Rèn luyện các kĩ năng cần thiết cho học sinh Tiểu học. Hình thành các phẩm chất: Cần cù, cẩn thận, vượt khó thông qua việc rèn nét chữ viết để luyện nết người.

**-** Góp phần đổi mới phương pháp rèn chữ viết cho học sinh ở Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh.

**\* Các giải pháp thực hiện:**

**Một là, nâng cao nhận thức cho học sinh và phụ huynh**

- Ngay đầu năm học, tôi chỉ đạo giáo viên khi họp phụ huynh học sinh phải tuyên truyền, giảng giải cho phụ huynh biết về vai trò, tầm quan trọng của chữ viết với việc hình thành nhân cách, tính kiên trì, cẩn thận, chịu khó của các em trong quá trình học tập. Chỉ ra cho phụ huynh thấy được nguyên nhân và tác hại của việc viết chữ xấu trong quá trình học tập. Còn chữ viết đẹp sẽ tạo hứng thú cho học sinh trong việc học các môn học khác.

- Vận động phụ huynh mua sắm đủ các dụng cụ cho học sinh như: bút, vở, mực, thước kẻ, bảng con... Hướng dẫn phụ huynh dựa vào mẫu chữ ở vở tập viết để kiểm tra và thường xuyên quan tâm sửa chữa các sai sót cho con em mình. 2.1.2 Về mặt thực tiễn.

Hiện nay, nhìn chung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở hầu hết các trường phổ thông chưa thực sự được coi trọng, chủ yếu là dựa trên hướng dẫn chỉ đạo của ngành, kế hoạch hoạt động năm học của trường.

Riêng Trường THCS& THPT Khánh Hòa, việc giáo dục học sinh bằng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhiều năm nay có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao.

Đa số giáo viên nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động ngoài giờ, nên chỉ dạy qua loa, chưa thật sự chú trọng đến việc giáo dục cho học sinh bằng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ít hướng dẫn các em áp dụng kiến thức của từng bài học vào thực tế cuộc sống, học chưa đi đôi với hành. Cụ thể: Học sinh vẫn còn thụ động trong các hoạt động giáo dục tập thể do trường, lớp tổ chức, chưa mạnh dạn phát biểu hay tham gia các trò chơi…

Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp của trường còn nhiều tồn tại như:

- Hoạt động giảng dạy giáo dục ngoài giờ lên lớp còn mang tính đối phó. Các phương pháp tổ chức các hoạt động chưa được tốt, học sinh chưa thấy được tác dụng, hiệu quả của các phương pháp trong việc rèn luyện bản thân.

- Các lực lượng giáo dục chưa có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất và đồng bộ. Mọi hoạt động giáo dục hầu hết chỉ được thực hiện trong nội bộ nhà trường thiếu sự phối hợp với các lực lượng xã hội như hội cha mẹ học sinh, với chính quyền địa phương, với trung tâm y tế…để phối hợp hỗ trợ nhau thực hiện các hoạt động giáo dục. Sau mỗi hoạt động thiếu sự nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm.

- Giáo viên dạy chưa xây dựng được kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cụ thể hàng tháng, hàng tuần phù hợp với đặc điểm, tình hình riêng của lớp mình, ít quan tâm và đầu tư công sức vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Những hình thức hoạt động được lặp đi lặp lại theo hàng năm, thiếu sự phong phú, mới lạ, nên chưa thật sự mang lại hiệu quả, một số hoạt động còn mang tính hình thức nên không tạo được sự hứng thú của học sinh.

- Ý thức tham gia các hoạt động của học sinh chưa cao, nhiều em còn thường xuyên không tham gia các hoạt động hoặc tham gia một cách thụ động.

- Lãnh đạo nhà trường chưa kiểm tra chặt chẽ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

Nhìn chung, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường vẫn chưa phát huy được hết ý nghĩa thực chất của nó đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chưa thực sự được các cấp quản lý và giáo viên đầu tư đúng nghĩa, việc thực hiện chưa được đồng bộ, thống nhất, chưa có chiều sâu. Nội dung chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp còn đơn điệu, cứng nhắc chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tế trong tình hình hiện nay.

Một số giáo viên lấy thời gian của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để ôn kiến thức, kĩ năng, giải quyết các công việc về lĩnh vực dạy học hoặc có tổ chức các hoạt động ngoài giờ nhưng ít có sự đầu tư bởi các hoạt động này thường mất nhiều thời gian.

Ngoài ra, có quan điểm còn cho rằng đây là hoạt động vui chơi nên không quan trọng, không cần thiết.

Học sinh trung học phổ thông rất thích các hoạt động có tính tự lập, năng động, ý chí tự vươn lên và tự khẳng định mình trước tập thể nên hoạt động ngoài giờ lên lớp là môi trường tốt để các em thể hiện khả năng của mình, giúp cho nhà trường định hướng được quá trình giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục đào tạo của cấp học.

Nhưng hiện nay việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn còn nhiều hạn chế, học sinh chưa thực sự hứng thú khi học. Vậy làm cách nào để học sinh chủ động, tích cực tham gia một cách hiệu quả. Đó là lý do tôi mạnh dạn chọn đề tài: “MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP 11”

**III. Các biện pháp giúp học sinh 5 giải tốt dạng toán chuyển động đều:**

Trong thực tế giảng dạy tôi tìm ra nguyên nhân học sinh còn vướng mắc, chưa nắm chắc dạng toán về *Chuyển động đều.*

           - Học sinh tiếp cận với toán C*huyển động đều* còn bỡ ngỡ, gặp nhiều khó khăn:

          + Do các em nắm chưa vững hệ thống công thức, chưa xác định được đề bài ra thuộc dạng bài toán nào của toán *Chuyển động đều* từ đó dẫn đến việc đưa ra phương pháp giải bài toán chưa chính xác với từng dạng bài khác.

          + Trong quá trình giải toán, học sinh còn sai lầm khi đổi đơn vị đo thời gian, quãng đường và vận tốc.

          + Học sinh trình bày lời giải bài toán không chặt chẽ, thiếu logíc.

          Trong quá trình dạy học toán *Chuyển động đều*, đây là phần kiến thức không phải quá khó nhưng nó khá trừu tượng đối với học sinh. Vì vậy, phương pháp dạy học về toán chuyển động là một vấn đề trọng tâm được nhiều giáo viên Tiểu học nói chung, giáo viên lớp 5 nói riêng rất quan tâm. Làm thế nào để các em có thể sử dụng kiến thức cơ bản một cách linh hoạt ở từng trường hợp cụ thể. Đó cũng là trăn trở của bản thân tôi khi dạy cho học sinh kiến thức về nội dung này.

          Từ thực tế trên, tôi nhận thấy vấn đề cần giải quyết là giáo viên cần phải tìm cách khắc phục khó khăn cho học sinh, kiên trì rèn kĩ năng cho các em từ đơn giản đến phức tạp.

          Chú trọng thực hiện một số yêu cầu cơ bản sau:

                   + Rèn kĩ năng đổi đơn vị đo thời gian cho học sinh

                   + Giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản về dạng toán *Chuyển động đều*, hệ thống các công thức cần ghi nhớ.

                   + Giúp các em vận dụng các kiến thức cơ bản để giải tốt các bài toán *Chuyển động đều* theo từng dạng bài.

Để giải quyết vấn đề đã nêu ra ở trên, trước hết tôi quan tâm đến việc tạo tâm thế hứng khởi cho các em khi tham gia học Toán. Giúp các em tích cực tham gia vào quá trình học tập, tạo điều kiện cho các em phát triển tư duy óc sáng tạo, khả năng phân tích, tổng hợp. Sau đó tôi tiến hành theo các bước như sau:

Tôi nhận thấy một sai lầm mà nhiều học sinh mắc phải khi giải toán *Chuyển động đều* đó là các em chưa nắm vững cách đổi đơn vị đo thời gian.

  Hầu hết các bài toán *Chuyển động đều* yêu cầu phải đổi đơn vị đo trước khi tính toán. Tôi chủ động cung cấp cho học sinh cách đổi như sau:

\* Giúp học sinh nắm vững bảng đơn vị đo thời gian, mối liên hệ giữa các đơn vị đo cơ bản.

\* Cách đổi từ đơn vị nhỏ ra đơn vị lớn.

Ví dụ:   30 phút = ... giờ

          Hướng dẫn học sinh tìm “tỉ số giữa 2 đơn vị”. Ta quy ước “ Tỉ số của 2 đơn vị” là giá trị của đơn vị lớn chia cho đơn vị nhỏ.

           Ở ví dụ trên, tỉ số của 2 đơn vị là:

       - Ta chia số phải đổi cho tỉ số của 2 đơn vị

            Vậy 30 phút = 0,5 giờ

         \* Cách đổi từ km/giờ sang m/phút.

Ví dụ :  Đổi 120 km/giờ = ... km/phút = ... m/phút

Ta làm theo 2 bước như sau :

           Bước 1 : Thực hiện đổi từ km/giờ sang km/phút

          +  Thực hiện đổi 120 km/giờ = ... km/phút

          + Tỉ số 2 đơn vị giờ và phút là 60; ta lấy : 120 : 60 = 2

           Vậy 120 km/giờ = 2 km/phút          (1)

  Bước 2 : Thực hiện đổi từ km/phút sang m/phút

          + Thực hiện đổi 2 km/phút = ... m/phút

          + Tỉ số giữa 2 đơn vị km và m là 1000 (Vì 1km = 1000m)

           Nên ta lấy 2 x 1000 = 2000

           Vậy 2 km/phút =  2000 m/phút      (2)

Từ (1) và (2), ta có : 120 km/giờ = 2 km/phút = 2000 m/phút

**\*Ghi nhớ cách đổi :**

          + Muốn đổi từ km/giờ sang km/phút, ta lấy số phải đổi chia cho 60

          + Muốn đổi từ km/phút sang m/phút, ta lấy số phải đổi nhân với 1000

**1. Cung cấp cho học sinh nắm vững các hệ thống công thức.**

Số điện thoại: 0853997478

Địa chỉ Email: nguyenthisang1982.st@gmail.com

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Một số biện pháp nâng cao chất lượng phân môn Luyện từ và câu ở lớp 4 ”

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Không có.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 07/9/2020.

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Tên của sáng kiến: “Một số biện pháp nâng cao chất lượng phân môn Luyện từ và câu ở lớp 4 ”

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: môn Luyện từ và câu lớp 4, tiểu học

1. **Tính mới của đề tài**

- Học sinh tự tìm tòi khám phá và chiếm lĩnh kiến thức mới.

- Giúp học sinh tích cực, chủ động sáng tạo trong học tập

- Học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp.

1. **Nội dung sáng kiến**

**2.1. Hướng dẫn học sinh tra cứu từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ.**

Để mở rộng vốn từ, học sinh cần phải hiểu đúng nghĩa của từ. Vì thế ngay từ đầu năm học tôi đã hướng dẫn cho học sinh cách tra Từ điển Tiếng Việt để phục vụ cho việc học. Tôi bố trí cho mỗi nhóm phải có tối thiểu 1 quyển từ điển để các em chuyền tay nhau đọc, các em có thể đọc ở nhà hoặc trước và trong giờ học, tôi tổ chức cho mỗi em đều được tham gia hoạt động này, đối với những học sinh không trang bị được quyển Từ điển Tiếng Việt, tôi yêu cầu các em mượn của bạn đọc, trước giờ học tôi luôn chuẩn bị sẵn những trang từ điển photo giải nghĩa những từ có liên quan đến bài học để học sinh có thể tham khảo bất cứ lúc nào cần. Như khi dạy bài Mở rộng vốn từ Trung thực- Tự trọng (SGK TV4 tập 1-trang 48), học sinh tìm hiểu nghĩa của từ qua việc tra từ điển sẽ giúp các em có vốn từ phong phú để thực hiện tốt và nhanh các bài tập cần làm.

Ví dụ:

*Trung thực: ngay thẳng, thật thà nói đúng với sự thật*

*Chính trực: một người công minh ,thanh liêm*

*Trung nghĩa: hết mực trung thành, một lòng vì việc nghĩa*

*Thẳng tính: có tính thẳng tính, hay nói thẳng*

*Chân thật: có sao nói vậy không giả dối*

*Thẳng thắn:lời nói thẳng không xiên lệnh*

*Trung kiên: kiên định đến cùng không gì lay chuyển được*

*Gian lận: có hành vi dối trá, lừa lộc*

*Tự tin: tin vào bản thân và sức mình*

*Gian dối: có ý lừa lộc, không thật thà*

*Lừa đảo: dùng thủ đoạn chiếm lấy tài sản của người khác*

**2.2. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng đạt trà**

Một lớp học bao giờ cũng có nhiều đối tượng học sinh khá, giỏi, trung bình và có cả học sinh yếu. Các bài tập trong sách giáo khoa theo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng thì mọi đối tượng học sinh đều phải đạt được. Hơn nữa nhà trường tổ chức học hai buổi trên ngày nên có nhiều thời gian rèn luyện thêm vào buổi chiều. Chính vì vậy, bản thân tôi nhận thấy cần phải có các bài tập dành cho học sinh năng khiếu, từng bước nâng cao chất lượng học sinh trung bình, yếu là việc làm thường xuyên trong mỗi giờ học.

Ví dụ: dạy bài Mở rộng vốn từ: Ý chí- Nghị lực

Buổi sáng các em đã thực hiện các bài tập trong sách giáo khoa. Đến buổi chiều, tôi xây dựng thêm hệ thống bài tập để rèn luyện thêm như:

Bài tập 1: Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống: Ý chí, quyết chí, chí hướng, chí thân.

1. Bình là người bạn………..của tôi.
2. Hai người thanh niên yêu nước ấy cùng theo đuổi một………
3. ….……..của Bác Hồ cũng là…………của toàn thể nhân dân Việt Nam.
4. Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

…….. ắt làm nên.

Việc xây dựng bài tập để luyện tập củng cố như trên càng giúp học sinh ghi nhớ sâu những kiến thức đã học. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng phân môn Luyện từ và câu tiến bộ rõ rệt.

**- Mô tả bản chất của sáng kiến:**

Qua nhiều năm làm công tác chủ nhiệm lớp ở cấp trung học cơ sở (THCS), tôi nhận thấy rằng việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng không kém việc truyền thụ tri thức cho học sinh. Trong đó, giáo dục học sinh chậm tiến về đạo đức là một trong những nhiệm vụ thiết yếu trong nhà trường trung học cơ sở hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tuy nhiên, lứa tuổi học sinh THCS là lứa tuổi đang có sự mất cân bằng về mặt tâm sinh lý, các em mong muốn trở thành người lớn trong khi các em chưa có sự hiểu biết đầy đủ, hoàn cảnh sống mỗi em một khác nhau, có em chưa có sự tư vấn kịp thời của cha mẹ khi ở trong trạng thái thiếu cân bằng ấy, có em không được sự quan tâm đúng mức, có em thì lại được quá nuông chìu... Từ sự khác biệt trên đã nảy sinh ra những hiện tượng chậm tiến về đạo đức trong học sinh và chính một bộ phận học sinh này đã gây không ít khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm lớp. Không ít giáo viên chủ nhiệm lớp cho rằng việc giáo dục học sinh chậm tiến về đạo đức là một việc vô cùng khó, có lúc cho rằng đó là bản chất của các em nên không thể thay đổi được. Những biểu hiện của học sinh chậm tiến về đạo đức cũng khác nhau về mặt hình thức cũng như mức độ nên giáo viên chủ nhiệm lớp cũng rất khó trong việc phát hiện và chưa có biện pháp xử lý thích hợp.

Trong quá trình làm công tác chủ nhiệm lớp tôi nhận thấy học sinh chậm tiến về đạo đức thường có các biểu hiện như sau:

Nhóm 1: Gây gổ đánh nhau, kết bè thành băng nhóm;

Nhóm 2: Bỏ giờ trốn học dẫn đến học tập sa sút;

Nhóm 3: Quậy phá, không nghiêm túc trong giờ học;

Nhóm 4: Ươn ngạnh, đua đòi, không nghe lời thầy cô giáo, ý thức tổ chức kỷ luật kém.

**Để giáo dục học sinh chậm tiến về đạo đức, tôi đề ra một số biện pháp sau:**

1. Tìm hiểu nguyên nhân;

2. Giáo dục bằng tình cảm;

3. Giáo dục bằng các hoạt động tập thể;

4. Giáo dục bằng cách kết hợp với phụ huynh học sinh;

5. Giáo dục bằng cách kết hợp với giáo viên bộ môn;

6. Giáo dục bằng cách kết hợp với tổ chức Đội thiếu niên trong nhà trường;

7. Giáo dục bằng cách kết hợp với tổ tư vấn tâm lí học sinh trong nhà trường.

Sau khi nghiên cứu các biểu hiện và phát hiện ra những học sinh chậm tiến về đạo đức trong lớp chủ nhiệm, tôi tiến hành giáo dục các em thông qua các công việc như sau:

**1.Tìm hiểu nguyên nhân**

Đây là khâu cơ bản, then chốt quyết định đến sự thành công hay thất bại của giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh chậm tiến về đạo đức. Bởi có tìm được nguyên nhân chính xác mới có thể có biện pháp tác động thích hợp, cảm hóa được học sinh.

Có rất nhiều yếu tố làm cho học sinh trở thành học sinh chậm tiến về đạo đức nhưng tôi thấy chủ yếu từ hai nguyên nhân sau:

***Một là: Ảnh hưởng của sự phát triển xã hội theo cơ chế thị trường***

Do có nhiều dịch vụ giải trí không lành mạnh ra đời như tiệm game, trò chơi quay số ăn tiền, game bạo lực được tổ chức gần trường học, lôi cuốn, hấp dẫn các em vào các trò chơi vô bổ làm cho các em trốn học hoặc nảy sinh trộm cắp tiền của bạn, kết thành băng nhóm đánh nhau ( nhóm 1,2 )

***Hai là: Ảnh hưởng của môi trường giáo dục gia đình***

*- Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn*

Do kinh tế khó khăn, cha mẹ phải lao động vất vả, không quan tâm đến việc học tập của con em, phó mặc cho nhà trường, có gia đình buộc con cái phải lao động, làm cho các em không có thời gian học tập ở nhà như soạn bài, học bài cũ, do đó khi đến lớp việc tiếp thu bài mới rất khó khăn, không làm được bài kiểm tra, lo lắng sợ sệt khi thầy cô giáo kiểm tra bài cũ từ đó thua sút bạn bè và phát sinh tâm lí chán học dẫn đến bỏ giờ trốn học, bỏ học ( nhóm 2 ).

*- Gia đình chỉ lo kinh tế, ít quan tâm đến việc học của con cái*

Nhiều gia đình vì kế sinh nhai, cả vợ chồng đều đi làm ăn xa, phó mặc con cái cho ông bà hoặc chị em chăm sóc lẫn nhau, một số học sinh chưa tự giác và thiếu sự quản lí chặt chẽ của người lớn nên nảy sinh những tư tưởng không lành mạnh, từ đó ham chơi mà trốn học, bỏ học .

Có gia đình chỉ lo làm kinh tế, bỏ mặc con cái, ít quan tâm đến việc học tập của con cái kể cả những thói hư tật xấu của con cái ( nhóm 2,4) .

*- Gia đình có cha mẹ bất hòa, không có hạnh phúc*

Lứa tuổi các em rất nhạy cảm, những cuộc cải vả của cha mẹ, sự to tiếng quát nạt, bạo lực của người lớn làm cho các em dần dần bị ảnh hưởng, từ đó nảy sinh những việc làm không lành mạnh (biểu hiện ở nhóm 1) thích đánh lộn để giải tỏa tâm lý, bị ức chế, bỏ nhà đi chơi không thiết tha đến việc học, từ đó lực học giảm sút dẫn đến chán học, bỏ học.

            Sau khi xác định được nguyên nhân và phân tích sự hình thành các nhóm học sinh cá biệt, tôi áp dụng các biện pháp giáo dục học sinh chậm tiến về đạo đức tùy vào hoàn cảnh học sinh như sau:

**2.7. Xây dựng mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ**

- Tăng cường việc xây dựng các mối quan hệ giữa các thành viên trong tập thể, như lòng yêu mến, tôn trọng đồng nghiệp, quan tâm hợp tác giáo dục, lo lắng công việc chung của tổ, của nhà trường, biết trách nhiệm của mình với xã hội, có ý thức tổ chức tinh thần kỉ luật, tôn trọng lãnh đạo, biết đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

- Dân chủ hóa hoạt động của tổ, tạo mọi điều kiện cho từng thành viên cùng tham gia vào những công việc chung, tích cực đóng góp xây dựng tập thể vững mạnh. Biết lắng nghe, phân tích dư luận quần chúng, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, thắc mắc, tạo sự hài hòa, thống nhất và gắn bó các thành viên trong tổ với nhau.

- Tổ trưởng và giáo viên phải thực sự đoàn kết, mạnh dạn phê bình và tự phê bình, thực hiện công bằng trong xử sự, tạo sự tin yêu của tập thể.

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên của trường đạt chuẩn và trên chuẩn khá cao, từ đó dễ dàng, triển khai áp dụng các giải pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn để mỗi giáo viên phát huy tinh thần tự học hỏi và nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo của mình trong việc áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

+ Cơ sở vật chất của đơn vị như bàn, ghế, phòng học, phòng máy có tính kết nối mạng Internet cơ bản đáp ứng được công tác triển khai, áp dụng và thực hiện các giải pháp trên trong nhà trường.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Qua quá trình áp dụng các biện pháp giúp nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn ở các năm học đạt một số kết quả như sau:

**\* Chất l**ượng các tiết thao giảng tổ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năn học** | **Đánh giá chất lượng các tiết thao giảng tổ** | | | |
| **Tốt** | **Tỉ lệ** | **Khá** | **Tỉ lệ** |
| **2017 – 2018** | 29/40 | 72.5% | 11/40 | 27.5% |
| **2018 – 2019** | 33/40 | 82.5% | 7/40 | 17.5% |

**\* Chất l**ượng sinh hoạt tổ chuyên môn:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năn học** | **Kết quả kiểm tra chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn** | | | |
| **Tốt** | **Tỉ lệ** | **Khá** | **Tỉ lệ** |
| **2017 – 2018** | 4/5 | 80% | 1/5 | 20% |
| **2018 – 2019** | 5/5 | 100% | / | / |

**\* Đánh giá về sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên:**

- Năm học: 2017 – 2018:

+ Đạt cấp trường: 21/29 – Tỉ lệ: 72.41%.

+ Đạt cấp cơ sở: 5/29 – Tỉ lệ: 17.24 %.

- Năm học: 2018 – 2019:

+ Đạt cấp trường: 20/28 – Tỉ lệ: 71.43%.

+ Đạt cấp cơ sở: 10/28 – Tỉ lệ: 35.71%

- Đánh giá lợi ích thu được:

Thông qua việc thực hiện các giải pháp qua bảng thông kê hàng năm chất lượng các tiết thao giảng tổ có chuyển biến rõ rệt tỉ lệ tiết tốt tăng lên đáng kể.

Qua kiểm tra hoạt động các tổ chuyên môn nhận thấy chất lượng các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn được nâng cao các nội dung sinh hoạt đảm bảo theo yêu cầu đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Tập trung vào việc trao đổi, bàn bạc, đưa ra các biện pháp, phương pháp, nội dung dạy học, công tác chủ nhiệm…góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Từ đó thúc đẩy mỗi người giáo viên tích cực tìm tòi, suy nghĩ tìm ra nhiều phương pháp, cách làm hay để áp dụng vào giảng dạy thể hiện thông qua việc viết sáng kiến kinh nghiệm mang lại hiệu quả được công nhận ngày càng tăng.

Giải pháp đã được thông qua dưới hình thức chuyên đề triển khai trong tổ chuyên môn nhà trường, được đồng nghiệp thảo luận, đánh giá cao. Sáng kiến được áp dụng lần đầu tại đơn vị, mục đích là đổi mới cách thức, phương pháp sinh hoạt tổ chuyển môn nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Trao đổi chuyên môn giữa các thành viên trong tổ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong giảng dạy, nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục.

**\* Nhận xét**

Nhìn vào bảng 1.2 bản thân tôi nhận thấy sau khi kết thúc bài kiểm tra học kì 1 số học học sinh có điểm số khá giỏi đã tăng lên đáng kể. Bên cạnh đó, số học sinh có điểm số (từ 5-6) và điểm dưới trung bình đã giảm đáng kể. Có thể nói với tình hình dịch bệnh kéo dài gần như cả học kì 1 phần lớn là học sinh chỉ học trực tuyến nhưng đã mang lại kết quả học tập về thi cuối kì 1 ở 2 lớp 9A4 và 9A5 rất khả quan. Điều đó chứng tỏ những biện pháp mà tôi áp dụng trong đề tài trong quá trình học sinh học online là hiệu quả.

Một niềm động viên nữa cho tôi khi áp dụng biện pháp này trong suốt quá trình hướng dẫn học sinh học tập nhiều em đã chinh phục được kì thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh với chất lượng giải khá cao. Kết quả mà các em đạt được một lần nữa đã minh chứng những biện pháp mà tôi áp dụng trong đề tài là hiệu quả.

**KẾT QUẢ**

**Học sinh dự thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện, năm học 2021– 2022**

**Môn: Ngữ văn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên thí sinh** | **Trường THCS đang học** | **Xếp giải huyện** | **Thi tỉnh** |
| **1** | Lưu Hoàn Yến | **THCS Thới An Hội** | **Nhì** | **Ba** |

*Thứ ba, đối với đồng nghiệp*

Là tư liệu giúp bản thân và đồng nghiệp xây dựng và bổ sung nhằm hoàn thiện hơn phục vụ tốt công tác giảng dạy trực tuyến môn Ngữ văn.

**Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử** (nếu có)

**Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu** (nếu có, theo mẫu bên dưới hoặc mẫu do tác giả thực hiện nhưng phải có thông tin rõ ràng)**: không có**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú) | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Nội dung công việc hỗ trợ** |
|  |  |  |  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thới An Hội, ngày 10 tháng 5 năm 2022*

**Người nộp đơn**

*(Họ tên và chữ ký)*

**Huỳnh Văn Tươi**